

HĐND HUYỆN CÔN ĐẢO  
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /CV-KTXH

Côn Đảo, ngày 04 tháng 10 năm 2016

V/v kiến nghị thực hiện

Luật Ngân sách và Luật đầu tư công

Kính gửi: Thường trực HĐND huyện

- Căn cứ khoản 1, khoản 3, **Điều 67** Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 quy định: “Trước ngày 10 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp kế hoạch đầu tư công trung hạn, bao gồm danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án theo từng nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn” và “Trước ngày 25 tháng 12 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục và mức vốn cần đổi ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3, **Điều 68** Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 quy định: “Trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp kế hoạch đầu tư năm sau, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án theo từng nguồn vốn” và “Trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn cần đổi ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án”

- Căn cứ khoản 6, **Điều 75** của Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm vốn cần đổi ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”

- Căn cứ mục a, b, c, d, e, khoản 1, **Điều 91** của Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 quy định Hội đồng nhân dân các cấp có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

“a) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư bằng toàn bộ vốn cần đổi ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn

*thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư;*

*b) Xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ;*

*c) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 17 của Luật này;*

*d) Xem xét, có ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ;*

*d) Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư;*

*e) Giám sát các dự án sử dụng vốn đầu tư công được giao cho địa phương quản lý, bao gồm cả vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.”*

- Căn cứ mục a, b, c, d khoản 3, **Điều 93** của Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của UBND Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp:

*“a) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư bằng toàn bộ vốn ngân sách địa phương theo phân cấp nguồn vốn và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã theo thẩm quyền;*

*b) Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật này và của Hội đồng nhân dân cấp trên;*

*c) Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 17 của Luật này;*

*d) Quyết định kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm vốn cân đối ngân sách địa phương và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã.”*

- Căn cứ **Điều 61** của Nghị định 136/2015/NĐ-CP quy địnhNhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“1. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 91 của Luật Đầu tư công.

2. Quyết định hoặc ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 91 của Luật Đầu tư công.

3. Giám sát việc lập, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án do địa phương quản lý.”

- Căn cứ khoản 1, Điều 62,của Nghị định 136/2015/NĐ-CP quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp:

“Tổ chức lập, thẩm định và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 2 Điều 92 của Luật Đầu tư công, Điểm a và Điểm c Khoản 3 Điều 93 của Luật Đầu tư công và các quy định tại Nghị định này.”

- Căn cứ **Điều 55** của Nghị định số 77/2015/NĐ-CPNhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp;

“1. Hội đồng nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm vốn cân đối ngân sách địa phương của cấp mình theo quy định của pháp luật và phù hợp với mục tiêu, đặc điểm phát triển của địa phương;

b) Quyết định các giải pháp huy động các nguồn vốn khác để thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình;

c) Cho ý kiến hoặc giao Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn đầu tư công do cấp trên quản lý trước khi Ủy ban nhân dân cùng cấp gửi các cơ quan cấp trên;

d) Giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình.

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp quản lý nhà nước và nội dung lập, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các cấp phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và theo quy định của pháp luật;”

- Căn cứ khoản 6, **Điều 44** của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định “Trước ngày 10 tháng 12, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau. Hội đồng nhân dân cấp dưới quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách năm sau của cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách”

- Căn cứ khoản 4, **Điều 45** của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định “*Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến*”

- Căn cứ khoản 5, **Điều 60** của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định: “*Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 52 và khoản 2 Điều 59 của Luật này; báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tình hình thực hiện ngân sách địa phương tại kỳ họp cuối năm và báo cáo đánh giá bổ sung tại kỳ họp giữa năm sau*”.

- Căn cứ khoản 2,3,4, **Điều 69** của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định:

“2. *Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.*

3. *Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân.*

4. *Báo cáo quyết toán ngân sách của Ủy ban nhân dân và báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân.”*

Ban Kinh tế - Xã hội, kiến nghị với Thường trực HĐND huyện một số nội dung sau:

### 1. Về thực hiện Luật Đầu tư công

- Yêu cầu UBND huyện gửi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2021 cho Thường trực HĐND huyện và báo cáo kết quả thực hiện đầu tư công trung hạn giai đoạn 2011-2015 cho Thường trực HĐND và báo cáo tại kỳ họp thứ ba HĐND huyện (*Kỳ họp cuối năm*);

- Yêu cầu UBND huyện báo cáo kế hoạch tư công năm 2017 và các tài liệu có liên quan cho Thường trực HĐND vào trước ngày 20/11/2016;

- Đề nghị với HĐND huyện, ủy quyền cho Thường trực HĐND quyết định một số công việc thuộc thẩm quyền của HĐND giữa hai kỳ họp nhằm đáp ứng kịp thời tiến độ công việc mang tính cấp bách của Luật đầu tư công và báo cáo lại HĐND tại kỳ họp gần nhất.

### 2. Về thực hiện Luật Ngân sách

Đề nghị UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch khi thảo luận ngân sách năm 2017 với các cơ quan đơn vị thụ hưởng ngân sách phải mời Ban Kinh tế - Xã hội để tham gia giám sát.

3. Tổ chức kỳ họp thứ ba HĐND huyện khóa XI (Kỳ họp cuối năm) trước ngày 20/12/2016 để quyết định dự toán và phân bổ ngân sách năm 2017 và quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2017;

Ban Kinh tế - Xã hội kính trình Thường trực HĐND huyện xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu



Phan Thanh Biên